

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12
2. Mã chứng khoán: **E12**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 155 Lý Thường Kiệt - Phường Đồng Phú - Thành Phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
4. Điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554  
+ Email: vneco12qb@gmail.com Website: vneco12.com.vn
5. Người thực hiện công bố Thông tin:  
Họ và tên: Trương Xuân Phúc Chức vụ : Giám đốc Công ty  
Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình  
Điện thoại: 0982882639
6. Loại công bố thông tin:  24 giờ  72 giờ  Bất thường  
 Theo yêu cầu  Định kỳ

**7. Nội dung công bố thông tin**

Công ty cổ phần xây dựng điện vneco12, công bố thông tin thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là ngày 24 tháng 06 năm 2023 (Kèm theo dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023).

Thông tin này của Công ty cổ phần xây dựng điện vneco12 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 16 tháng 06 năm 2023. Truy cập tại Website: <http://www.vneco12.com.vn>.

Chúng tôi cam đoan các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận**

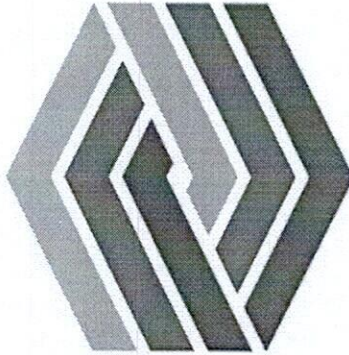
- Như trên
- Lưu Vneco12

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



*Trương Xuân Phúc*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



**VNECO12**

**TÀI LIỆU**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2023**

Đồng Hới, Tháng 06 năm 2023





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12

Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Số điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554

Email: [vneco12qb@gmail.com](mailto:vneco12qb@gmail.com) Website: [vneco12.com.vn](http://vneco12.com.vn)

Số: 02 /2023/VNECO12 - HĐQT

Đồng hới, ngày 15 tháng 06 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12, trân trọng kính mời quý cổ đông về tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**1. Thời gian họp:** 08 giờ 00 phút ngày 24 tháng 06 năm 2023.

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty - 155 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.

**3. Thành phần tham dự.**

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12. Theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng 28/04/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**4. Nội dung cuộc họp**

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022.

+ Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2023; phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty.

+ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

**5. Tài liệu:** Tài liệu cuộc họp đăng tải trên Website: [www.vneco12.com.vn](http://www.vneco12.com.vn)

**6. Các vấn đề khác.**

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự về văn phòng Công ty 155 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình, số điện thoại 0232.3850554 trước 16 giờ ngày 23 tháng 06 năm 2023.

Khi đến dự họp, quý cổ đông vui lòng mang theo CMND, CCCD hoặc hộ chiếu (cổ đông thể nhân) giấy đăng ký kinh doanh (cổ đông pháp nhân) và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền)

Thông báo này thay cho thư mời, nhận được thông báo này, kính đề nghị quý cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự. Mọi chi tiết xin liên hệ số điện thoại di động 0913464624 hoặc FAX 0232.3850554

Trân trọng thông báo

**Nơi nhận**

- Các cổ đông
- HĐQT, Ban KS; BDH
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CHỦ TỊCH**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc*

**GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN THAM DỰ  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

**Kính gửi:**      **HĐQT Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12**

Tên cá nhân/ Tổ chức.....

Là cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Số đăng ký sở hữu: ..... Ngày cấp: ..... Tại: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Tổng số cổ phần sở hữu tại danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam là: ..... Cổ phần

**Xác nhận:**

Đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Không tham dự và ủy quyền cho ông/bà: .....

Số CMND/GPKD: ..... Cấp ngày: ..... Tại: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Được quyền thay thế tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 và quy định hiện hành của Pháp luật./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI THAM DỰ/ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tiến hành theo quy định, Quý Cổ đông không tham dự và chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho:

1. Ông: Nguyễn Tịnh            - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Ông: Trương Xuân Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị;
3. Ông: Võ Quang                - Thành viên Hội đồng quản trị.





## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12

Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Số điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554

Email: [vneco12qb@gmail.com](mailto:vneco12qb@gmail.com) Website: [vneco12.com.vn](http://vneco12.com.vn)

### CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian họp: 08 h00' ngày 24 tháng 06 năm 2023.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt – Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Thành phần tham gia: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty, theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng của Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

#### **I/ KHAI MAC CUỘC HỌP: (Ban tổ chức)**

+ Báo cáo số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

+ Thông qua Quy định về việc kiểm tra tư cách cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

+ Giới thiệu chủ tọa điều hành cuộc họp.

#### **II/ NỘI DUNG CUỘC HỌP: (Chủ tọa cuộc họp)**

1/ Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

+ Chỉ định Thư ký cuộc họp

+ Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu (*lấy ý kiến biểu quyết*).

2/ Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

3/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

4/ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán.

5/ Báo cáo phương án trích lập và phân phối các quỹ, thông qua mức cổ tức năm 2022 để trả cho các cổ đông.

6/ Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và BDH Công ty.

7/ Tờ trình việc chọn công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

8/ Tờ trình về mức thù lao trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký của Hội đồng quản trị.

9/ Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty

10/ Thông qua một số nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

11/ Thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp.

12/ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

#### **III/ BẾ MAC CUỘC HỌP:**

+ Chủ tọa điều hành bế mạc cuộc họp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TỊNH



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12**

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2023**

**Điều 1.** Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

**Điều 2.** Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- + Nghiên cứu các tài liệu do Ban tổ chức cuộc họp cung cấp, tổng hợp và phân tích cơ cấu cổ đông tham dự cuộc họp.
- + Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty để xem xét tư cách cổ đông.
- + Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp và những trường hợp xét thấy không đủ tư cách cổ đông, thì đề cuộc họp thảo luận và quyết định bằng cổ phiếu biểu quyết.

**Điều 3.** Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- + Đại biểu đương nhiên có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông đại diện hợp pháp cho vốn góp chủ sở hữu.
- + Cổ đông có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, chứng minh nhân dân hoặc giấy tùy thân tương đương và các thông tin liên quan đến người ủy quyền; các nội dung ủy quyền, số cổ phần ủy quyền và thời hạn ủy quyền gửi về Ban tổ chức cuộc họp trước lúc khai mạc cuộc họp.
- + Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng (phải có hồ sơ chứng minh hợp lệ).
- + Người được ủy quyền được biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp nhưng không được ứng cử tại cuộc họp với tư cách thể nhân.
- + Trường hợp bên ủy quyền là pháp nhân, thì văn bản ủy quyền phải được thủ trưởng hoặc đại diện hợp pháp của pháp nhân đó ký và đóng dấu.
- + Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- + Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đại diện cho trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đồng Hới, ngày tháng 06 năm 2023

**BAN TỔ CHỨC**



# **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12**

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

### **Điều 1. Những quy định chung**

1. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

### **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa**

1. Chủ tọa cuộc họp là Chủ tịch hội đồng quản trị công ty.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Hướng dẫn Đại biểu và Đại hội đồng cổ đông thảo luận;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề Đại hội đồng cổ đông yêu cầu;
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký**

1. Thư ký do Chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về trách nhiệm của mình.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của cuộc họp;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của cuộc họp và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu được Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa.



## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị đề cử.

2. Nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Nhận giấy tờ của cổ đông đến dự họp để kiểm tra tư cách cổ đông;
- Phát tài liệu, phiếu biểu quyết, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ**

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (28/04/2023) được quyền tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự cuộc họp: Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc CCCD hoặc Hộ chiếu) và thư mời tham dự họp nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

- Trong quá trình diễn ra cuộc họp, cổ đông muốn ra khỏi Hội trường phải được sự đồng ý của Chủ tọa và thông báo cho Thư ký (qua Ban tổ chức);

- Người được uỷ quyền tham dự họp không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự họp;

- Trong thời gian diễn ra cuộc họp các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng, bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài cuộc họp khi chưa được Chủ tọa cho phép;

- Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự cuộc họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tuỳ theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Pháp luật hiện hành;

- Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm phải dừng cuộc họp để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

## **Điều 7. Tiến hành cuộc họp**

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 28/4/2023.

## **Điều 8. Phát biểu ý kiến trong cuộc họp**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa (qua Thư ký), khi phát biểu hoặc tranh luận phải giơ tay, chỉ khi Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông có quyền phát biểu 2 lần nhưng mỗi lần không được quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp. Nếu cổ đông nào cần phát biểu nhiều hơn 2 lần thì phải có sự đồng ý của Chủ tọa, trong trường hợp này Chủ tọa có thể cho phép phát biểu ngay tại cuộc họp



hoặc cho phép phát biểu bằng văn bản trong hoặc sau cuộc họp và Chủ tọa có thể trả lời ngay tại cuộc họp hoặc trả lời bằng văn bản trong thời gian sau cuộc họp.

### **Điều 9. Thẻ lệ biểu quyết**

1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ.

2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự cuộc họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc kiểm quyền của cuộc họp, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

3. Các vấn đề được biểu quyết trong cuộc họp được thông qua khi:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty khi đạt tỷ lệ từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

### **Điều 10. Biên bản cuộc họp cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phải được Thư ký ghi vào Biên bản, Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

### **Điều 11. Trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ không thành**

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông đến dự họp.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 tại phiên họp thường niên năm 2023, với 12 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Buôn Ma Thuột, ngày tháng 6 năm 2023

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**NGUYỄN TỊNH**



## TỜ TRÌNH

(Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO12**

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ - BTC, ngày 12/11/2020 của Bộ tài chính Về việc chấp thuận cho các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán, được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 của ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong (ba) đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; cụ thể là.

- 1- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng
- 2- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành Phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng.
- 3 - Công ty TNHH Kiểm toán –Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Các đơn vị kiểm toán này đều có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm được phép kiểm toán các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 của Công ty CP xây dựng điện VNECO12  
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết.

Đồng hời, ngày 15 tháng 06 năm 2022

**TM/BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*Trần Thị Kim Tư*



Đồng Hới, ngày 15 tháng 06 năm 2023

## TỜ TRÌNH

"V/v: Thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ của Công ty"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Với định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022-2027 và những năm tiếp theo là nâng cao năng lực SXKD mà trọng tâm là nâng cao năng lực tài chính, năng lực thi công, đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, hiện đại hoá máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ, do vậy Hội đồng quản trị nhận thấy nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh là yêu cầu cấp thiết có ý nghĩa quan trọng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ với những nội dung cụ thể sau:

### 1. Về phương án tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ hiện tại: 12.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi phát hành: 24.000.000.000 đồng

-Hình thức phát hành cho các cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và các đối tác.

-Phương án tăng vốn cụ thể Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thuê đơn vị Tư vấn lập phương án chi tiết.

### 2. Mục đích tăng vốn Điều lệ

+ Mua sắm máy móc thiết bị thi công, đầu tư hiện đại hoá dây chuyền sản xuất cột điện và ống cống BTLT tại Phân xưởng.

+ Bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

### 3. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến đợt phát hành.

+ Quyết định phương án tăng vốn chi tiết của kế hoạch tăng vốn Điều lệ theo đúng quy định của Pháp luật.

+ Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành tăng vốn Điều lệ, đồng thời quyết định giá phát hành để tăng vốn.

+ Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục Pháp lý và các vấn đề liên quan đến đợt phát hành.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ, để có cơ sở cho HĐQT triển khai các bước tiếp theo.

### Nơi nhận

-Như trên

-Luu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TỊNH



## TỜ TRÌNH

(Xin ý kiến đại hội đồng cổ đông về thù lao cho HĐQT và BKS)

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO12**

1. Năm 2022 Hội đồng quản trị có 03 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 222.000.000đ

Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT, cụ thể là:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

2. Năm 2023, Hội đồng quản trị có 03 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 222.000.000đ, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT như sau:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

Tùy theo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 mà HĐQT có thể nhận được mức thù lao bổ sung và được xác định như sau:

Mức thù lao được xác định bằng 10% lợi nhuận sau thuế tăng thêm so với kế hoạch kinh doanh năm 2023, nhưng phần tăng thêm không vượt quá 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết./.

Đồng hời, ngày 15 tháng 06 năm 2023

TM/HĐQT

Chủ tịch



NGUYỄN TỊNH



Đồng hới, ngày 10 tháng 6 năm 2023

### TỜ TRÌNH

**V/v: Phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2022**

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần xây dựng điện vneco12

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/6/2020
- Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng điện VNECO12
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty CP xây dựng điện VNECO12 đã được công ty TNHH Kiểm toán - thẩm định giá & Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán và phát hành ngày 24/3/2023.
- Căn cứ vào Nghị quyết họp HĐQT của Công ty CP xây dựng điện VNECO12 ngày / /202

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2022 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 như sau:

#### Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	297.039.891
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	265.317.180
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022	31.722.711
4	Lợi nhuận các năm trước còn lại	1.471.807.415
5	Tổng cộng lợi nhuận chưa phân phối	1.503.530.126
6	Trích lập và phân phối các quỹ	0
	* Trích lập quỹ khen thưởng (5%) LN sau thuế	0
	* Trích lập quỹ phúc lợi (5%) LN sau thuế	0
7	Chia cổ tức %	0
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.503.530.126

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch

Nguyễn Tịnh



Số: TTr/VNECO12 – HĐQT

Đồng Hới, ngày 10 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 tại thời điểm 31/12/2022, số liệu đã được Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán ban hành ngày 24/3/2023.

Hội đồng Quản trị công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của công ty năm 2022 cụ thể như sau:

#### 1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2022

##### 1.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Đến ngày 31/12/2022	Từ ngày 01/01/2022
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>56.306.431.250</b>	<b>34.179.224.571</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3.506.104.723</b>	<b>1.407.303.303</b>
1. Tiền	111	3.506.104.723	1.407.303.303
2. Các khoản tương đương tiền	112	0	0
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán và công cụ tài chính kinh doanh	121	0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	0	0
3. Đầu tư ngắn hạn khác	123	0	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>31.628.128.682</b>	<b>12.597.155.822</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	21.378.892.156	3.839.610.711
2. Trả trước cho người bán	132	2.693.855.797	2.007.039.307
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	2.217.662.067	2.217.662.067
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	6.440.221.153	5.639.911.868
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	-1.102.502.491	-1.107.068.131
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>21.170.397.845</b>	<b>20.140.710.938</b>
1. Hàng tồn kho	141	21.172.959.092	20.143.272.185
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-2.561.247	-2.561.247
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>1.800.000</b>	<b>34.054.508</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.800.000	34.054.508
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	0	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	0	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	0	0



<b>B. Tài Sản Dài Hạn</b>	<b>200</b>	<b>7.002.271.711</b>	<b>8.717.790.087</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216	0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	0	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>6.880.599.776</b>	<b>8.470.501.002</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6.880.599.776	8.470.501.002
- Nguyên giá	222	26.749.426.564	26.854.926.564
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-19.868.826.788	-18.384.425.562
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
- Nguyên giá	225	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	0	0
- Nguyên giá	228	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	0	0
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
<b>IV. Tài sản dài hạn dở dang</b>	<b>240</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	0	0
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>121.671.935</b>	<b>247.289.085</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	121.671.935	247.289.085
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268	0	0
<b>Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>63.308.702.961</b>	<b>42.897.014.658</b>
<b>Nguồn Vốn</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>C - Nợ Phải Trả</b>	<b>300</b>	<b>48.279.580.985</b>	<b>27.878.538.293</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>48.279.580.985</b>	<b>27.878.538.293</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.867.635.793	3.169.765.772
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	403.962.400	6.106.589.684
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	825.327.725	195.252.593
4. Phải trả người lao động	314	2.129.997.120	1.766.638.105
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	370.053.978	67.216.807
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	817.463.776	552.038.906
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	37.589.356.093	15.727.009.426
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	0	0



12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	275.784.100	294.027.000
13. Quỹ bình ổn giá	323	0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331	0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	0	0
<b>D - Vốn Chủ Sở Hữu</b>	<b>400</b>	<b>15.029.121.976</b>	<b>15.018.476.365</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15.029.121.976</b>	<b>15.018.476.365</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A	0	0
- Cổ phiếu ưu đãi	411B	12.000.000.000	12.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.525.591.850	1.525.591.850
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.503.530.126	1.492.884.515
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A	1.471.807.415	1.282.113.692
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B	31.722.711	210.770.823
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	0	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí	431	0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	0	0
<b>Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>63.308.702.961</b>	<b>42.897.014.658</b>

### 1.2 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	76.645.393.486	55.868.112.188
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	76.645.393.486	55.868.112.188
4. Giá vốn hàng bán	11	70.598.148.548	50.518.194.767



5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	6.047.244.938	5.349.917.421
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	186.929.202	41.053.906
7. Chi phí tài chính	22	2.357.056.997	1.351.883.670
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.357.056.997	1.351.883.670
8. Chi phí bán hàng	25	405.671.855	522.678.437
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.057.333.637	2.981.878.465
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30	414.111.651	534.530.755
11. Thu nhập khác	31	129.629.630	0
12. Chi phí khác	32	246.701.390	110.561.689
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	-117.071.760	-110.561.689
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	297.039.891	423.969.066
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	265.317.180	213.198.243
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	31.722.711	210.770.823
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	26	158
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	26	158

### 1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	58.951.652.271	67.035.745.719
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(67.390.261.332)	(56.161.037.232)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(7.992.979.115)	(7.814.130.170)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(2.159.669.798)	(1.399.583.352)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(205.289.771)	(41.365.085)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	2.291.157.131	7.394.040.273
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(3.028.401.374)	(5.554.190.947)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(19.533.791.988)</b>	<b>3.459.479.206</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(234.500.000)	(3.676.405.580)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.217.662.067)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.746.741	1.409.849
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(229.753.259)</b>	<b>(5.892.657.798)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		



2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	81.324.644.083	59.670.602.381
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(59.462.297.416)	(60.586.227.327)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>21.862.346.667</b>	<b>(915.624.946)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>2.098.801.420</b>	<b>(3.348.803.538)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>1.407.303.303</b>	<b>4.756.106.841</b>
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>3.506.104.723</b>	<b>1.407.303.303</b>

#### 1.4. Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ứng trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

*Nguyễn Tịnh*



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng điện VNECO12 báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và chương trình công tác năm 2023 như sau:

**I/ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.**

**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:**

*DVT: Tr đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH2022
1	Vốn điều lệ	24.000	12.000	
2	<b>Doanh thu</b>	<b>145.000</b>	<b>76.645</b>	<b>52,86</b>
-	<i>Trong đó</i>			
-	<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>110.000</i>	<i>63.945</i>	<i>58,13</i>
-	<i>Doanh thu SXCN</i>	<i>20.000</i>	<i>12.700</i>	<i>63,5</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	1.497	31,7	2,11
5	Cổ tức (%)	5	0	0

**2. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2022:**

HĐQT đã tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2022 vào tháng 04/2022

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp theo quy định điều lệ và đã ban hành các nghị quyết/biên bản cuộc họp về triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2022 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền...

**2.1. Về cơ cấu tổ chức của HĐQT:**

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2026 được bầu lại tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 có 03 thành viên, trong đó đại diện phần vốn của Tổng công ty tại VNECO12 có 02 thành viên, 01 thành viên còn lại là Giám đốc của VNECO12.

**2.2. Công tác chỉ đạo hoạt động SXKD**

Trên cơ sở nghị quyết ĐHCĐ đề ra, HĐQT đã tích cực, chủ động đề ra các chủ trương, giải pháp lớn trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành cụ thể là:

*Về xây lắp:* Đã ưu tiên tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình như Trạm lắp quang (ĐZ 500KV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (lô 9.5);



TBA 110Kv Bảo Ninh và Đâu nổi; TBA 110kv Bồ Trạch và đầu nổi; ĐZ 220KV Krongbuk – Nha Trang; ĐZ 500Kv Vân Phong; ĐZ 110Kv; Tam kỳ - Tam Thăng,.

Công tác thi công và nghiệm thu thanh quyết toán công trình đã được HĐQT quan tâm chỉ đạo thường xuyên theo nguyên tắc làm đến đâu nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán đến đó.

Đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao năng lực đấu thầu tìm kiếm việc làm, củng cố lực lượng công nhân xây lắp đủ mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới với yêu cầu ngày càng cao hơn.

*Trong SXCN:* Ngay từ đầu năm đã chỉ đạo Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của mình, tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh hoạt theo biến động của thị trường và từng đối tượng khách hàng, vì vậy đã góp phần quan trọng vào kết quả SXKD chung của Công ty trong năm qua.

### *2.3 Tổng kết các cuộc họp HĐQT năm 2022.*

Hoạt động của HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ, ban hành các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của Pháp luật.

Các cuộc HĐQT thường kỳ theo quy định, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung vào công tác quản lý, điều hành, các tác tài chính, nhân sự, các giải pháp tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD theo thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thảo luận kỹ với sự nhất trí 100% của Thành viên HĐQT tham dự họp.

### *2.4 Tổng số tiền thù lao của HĐQT năm 2022*

- Thù lao của các thành viên HĐQT: 156.000.000 đồng

### *2.5. Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2022.*

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thấy nhiều thách thức đặt ra cho việc triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 như công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm sẽ khó khăn hơn, công tác đền bù GPMB gặp nhiều vướng mắc, nền kinh tế nói chung sau dịch bệnh Covid-19 phục hồi chậm, tiếp tục gây tác động tiêu cực đến hoạt động SXKD, việc có đủ việc làm cho người lao động là vấn đề rất quan trọng. Vì vậy HĐQT đã bám sát mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra để tập trung chỉ đạo Giám đốc và BĐH Công ty theo thẩm quyền của mình đề ra các giải pháp tích cực, quyết liệt, với tinh thần vướng ở đâu gỡ ở đó, giải pháp phải phù hợp với thực tiễn theo từng thời điểm, nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty, của Cổ đông và quyền lợi của người lao động.

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tích cực, chủ động đề ra các giải pháp hữu hiệu trên các mặt công tác, đặc biệt trong chỉ đạo thi công các công trình quan trọng, đồng thời tích cực chủ động trong việc đấu thầu, tìm kiếm việc làm.



*Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD năm 2022: Doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra có nhiều nguyên nhân khác quan, trong đó chủ yếu là do công tác đền bù giải phóng mặt bằng chậm (như công trình TBA 110Kv Bảo Ninh sau 24 tháng chưa bàn giao mặt bằng; công trình ĐZ 220KV Krongbuk – Nha Trang, ĐZ 220kV đấu nối Nghĩa Lộ - TBA 500kV Việt Trì... ), sau đại dịch Covid 19 nền kinh tế nói chung phục hồi chậm, đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD, giá trúng thầu và giao khoán ngày càng thấp, giá cả vật tư nguyên vật liệu biến động mạnh, vay vốn ngân hàng lớn làm gia tăng chi phí tài chính, thi công trong điều kiện khó khăn hơn, một số công trình phụ thuộc lịch cắt điện của điện lực địa phương vì vậy ảnh hưởng đến tiến độ, kéo dài thời gian đợi việc, phát sinh chi phí, làm tăng giá vốn, các yếu tố đó đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD năm 2022.*

## **II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.**

HĐQT nhận định năm 2023 sẽ có nhiều khó khăn, thách thức mới đặt ra, các công trình tuy có khối lượng chuyển tiếp lớn nhưng việc triển khai tổ chức thực hiện vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn, nguồn vốn phục vụ SXKD sẽ gặp nhiều khó khăn, lực lượng lao động kỹ thuật và công nhân xây lắp chưa đáp ứng với yêu cầu cả trước mắt cũng như về lâu dài, công tác đền bù GPMB có nhiều trở ngại... SXCN đứng trước sự cạnh tranh cao hơn, đã xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh trên địa bàn, máy móc thiết bị và nhà xưởng tại Phân xưởng đã đến lúc cần cải tạo thay thế mới, do vậy có nguy cơ giảm thị phần nếu không có giải pháp linh hoạt, kịp thời và đồng bộ.

HĐQT đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 và thống nhất trình ĐHĐCĐ với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

*Doanh thu: 90 tỷ đồng*

*Lợi nhuận sau thuế: 1.100 triệu đồng*

*Cổ tức: 5%*

**Để thực hiện các chỉ tiêu đã đặt ra, HĐQT đề ra một số giải pháp để tổ chức thực hiện như sau:**

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, đổi mới trong công tác chỉ đạo điều hành, bổ sung nguồn nhân lực CBKT, đặc biệt là Công nhân xây lắp nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như trong dài hạn.

Bằng các giải pháp phù hợp để huy động và tối ưu hóa các nguồn lực tài chính để đảm bảo phục vụ SXKD được thông suốt.

Bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế quản lý Công ty, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Tiếp tục đấu thầu tìm kiếm việc làm mới ngay những tháng đầu năm 2023 tạo việc làm làm trong năm và chuyển tiếp năm sau.

Đề ra các giải pháp thi công tối ưu, đưa máy móc thiết bị đã đầu tư đi vào vận hành khai tác nhằm tăng năng lực thi công, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sx.



Đầu tư nâng cấp, cải tạo Phân xưởng bê tông, đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, thay đổi cách tiếp cận trong lĩnh vực này theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng, chú trọng và quan tâm đến khách hàng truyền thống có uy tín.

Bằng mọi biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động, có giá thành sản xuất phù hợp nhằm đẩy mạnh năng lực sản xuất của Công ty.

Tiếp tục tuyển dụng bổ sung kịp thời lực lượng xây lắp điện đủ mạnh (*bổ sung tối thiểu 02 tổ xây lắp*), có cơ chế, chính sách tiền lương hợp lý nhằm thu hút và giữ chân công nhân.

Tập trung nguồn lực cao nhất, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành các công trình.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ tinh gọn, hoạt động hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; kế hoạch hoạt động năm 2023

*Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

*Nguyễn Tịnh*



(Dự thảo)

-----  
Đồng Hới, ngày 24 tháng 06 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022**  
**Kế hoạch SXKD năm 2023**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Thuận lợi**

Tiếp tục được sự quan tâm, hỗ trợ về nhiều mặt của Tổng công ty, đặc biệt là khối lượng xây lắp Tổng công ty giao cho đơn vị chiếm tỷ trọng khá lớn.

Năng lực kinh nghiệm trong thi công cũng như trong đấu thầu ngày càng được nâng lên.

Sản xuất công nghiệp được duy trì ổn định, đóng góp đáng kể vào kết quả SXKD của Công ty, năng lực sản xuất và thị trường tiêu thụ ngày càng được củng cố và mở rộng.

Các công trình do Công ty thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng, đảm bảo an toàn.

Bộ máy quản lý từng bước được kiện toàn, bổ sung, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới .

**2. Những khó khăn:**

Bước sang năm 2022 nhiều thách thức mới đặt ra đã tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt là trong đấu thầu tìm kiếm việc làm cạnh tranh diễn ra gay gắt, giá trúng thầu ngày càng thấp, giá vốn ngày càng tăng, thi công điều kiện khó khăn hơn, công tác đền bù GPMB bị vướng mắc ở hầu hết các công trình, thời gian cắt điện kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

Khó khăn lớn nhất mà Đơn vị cũng như Tổng Công ty trong năm 2022 là nguồn vốn cho hoạt động SXKD. Khoảng nửa cuối năm 2022 ngân hàng thực hiện các biện pháp về giới hạn tín dụng(Room) nên đã kiểm soát chặt chẽ việc vay tín dụng, tạo ra những khó khăn rất lớn trong việc thi công các công trình, làm gián đoạn quá trình SXKD. Đặc biệt năm 2022 do Tổng công ty khó khăn về tài chính nên việc thanh toán khối lượng cho Đơn vị gặp nhiều khó khăn.

Giá cả vật tư nguyên vật liệu đầu vào biến động tăng mạnh, khó lường đã làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD

Tuy vậy, mặc dù gặp không ít khó khăn, nhưng ngay từ đầu năm Công ty đã tập trung chỉ đạo, huy động tối đa các nguồn lực, phân đấu đầy mạnh SXKD trên tất cả các mặt,



các chỉ tiêu về Doanh thu, lợi nhuận tuy không đạt chi tiêu đề ra nhưng vẫn đạt khá, việc làm và thu nhập của Người lao động tiếp tục được cải thiện.

## **II. Kết quả thực hiện năm 2022 như sau**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/ KH2022
1	Vốn điều lệ	24.000	12.000	
2	<b>Doanh thu</b>	<b>145.000</b>	<b>76.645</b>	<b>52,86</b>
-	<i>Trong đó</i>			
-	<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>110.000</i>	<i>63.945</i>	<i>58,13</i>
-	<i>Doanh thu SXCN</i>	<i>20.000</i>	<i>12.700</i>	<i>63,5</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	1.497	31,7	2,11
5	Cổ tức (%)	5	0	0

## **III. Đánh giá các mặt công tác.**

### **1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thi công**

Công tác chỉ đạo điều hành đảm bảo kịp thời, phù hợp với tình hình, đặc biệt là vấn đề tài chính, đấu thầu, chỉ đạo công thi công đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, một số công trình tuy có nhiều vướng mắc nhưng đã tổ chức thi công hoàn thành khối lượng công việc khá lớn.

Công tác giao khoán công việc đã có những bước cải cách đáng kể theo hướng công khai, minh bạch, công bằng, sát với tình hình thực tế. Việc quản lý chi phí đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm.

Công tác tiền lương đã từng bước gắn với năng suất lao động, ứng với năng lực và vị trí công tác của từng người, tạo sự công bằng trong phân phối tiền lương...

### **2. Công tác kỹ thuật- kế hoạch -vật tư- dự toán, nghiệm thu thanh quyết toán**

Công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng, tiến độ thi công được kiểm soát tốt hơn, việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả biện pháp tổ chức thi công các công trình, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình.

Công tác nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng đảm bảo kịp thời, theo nguyên tắc hoàn thành đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm ngày càng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm, từng bước tạo được mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư.

### **3. Công tác tài chính - kế toán.**

Năm 2022 tình hình tài chính của Công ty nói chung khó khăn. Tuy vậy bằng các giải pháp linh hoạt, kịp thời nhằm đảm bảo cho hoạt động SXKD không bị gián đoạn, lãi



suất vay vốn ở mức cao, dòng tiền thiếu ổn định, chi phí tài chính cao, việc thanh toán vốn thi công còn chậm...

Công tác quản lý chi phí tương đối chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, đồng thời đã tạo mối quan hệ tín dụng tốt với Ngân hàng.

Công tác kế toán đã phản ánh đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu nghiệp vụ công tác, thực hiện việc báo cáo với cấp trên và cơ quan Nhà nước đúng quy định. Việc hướng dẫn, quản lý các mặt công tác quản lý tài chính cơ bản đã tuân thủ theo quy chế tài chính của công ty và quy định của Nhà nước.

#### **4. Công tác kinh doanh trong SXCN.**

Ngay từ đầu năm đã chỉ đạo phòng Kinh doanh chủ động triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao, tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, tích cực chỉ đạo sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng, tạo mới quan hệ ngày càng tốt hơn với khách hàng.

Việc điều chỉnh giá bán sản phẩm đảm bảo kịp thời theo biến động của thị trường và từng đối tượng khách hàng, vì vậy đã góp phần quan trọng vào kết quả SXKD chung của Công ty trong năm qua.

Việc tổ chức sản xuất trong SXCN đã đi vào nền nếp hơn, chất lượng sản phẩm được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

#### **5. Công tác tổ chức lao động- hành chính.**

Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Cơ bản đã thực hiện theo đúng quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận SX. Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ cơ bản đủ về số lượng, chất lượng, phần lớn phát huy được chuyên môn nghiệp vụ, từng bước ổn định lực lượng để phát huy khả năng công tác.

Hệ thống các văn bản quy chế, nội quy, quy trình đã được cập nhật và ban hành khá đồng bộ, sát với thực tiễn, phục vụ cho công tác quản lý điều hành Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Tóm lại, năm 2022 mặc dù gặp không ít khó khăn, song nhờ sự nỗ lực chung của HĐQT, BDH Công ty; các cổ đông và Người lao động, tuy một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra, nhưng kết đạt được là đáng khích lệ, tạo nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

## **PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

### **1. Thuận lợi**

Có khối lượng chuyển tiếp từ năm 2022 tương đối lớn và đã trúng thầu hai gói thầu là ĐZ110kV Duy Xuyên - Tam Thăng và ĐZ 110kV Đồng Hới- Lệ Thủy.

Tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ về nhiều mặt của Tổng Công ty.



Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì ổn định, tiếp tục góp phần quan trọng vào kết quả SXKD chung của Công ty

## 2. Khó khăn

Khối lượng công việc rất lớn nhưng nguồn vốn khả năng không đáp ứng được, lãi vay ngân hàng đang ở mức cao, khó tiếp cận vốn, dư nợ vay lớn nên chi phí lãi vay rất cao, các khoản phải thu từ Tổng công ty rất lớn nếu không có sự cải thiện thì khó đáp ứng được tiến độ thi công các công trình.

Giá cả vật tư nguyên vật liệu thiếu ổn định, khó lường tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là mặt hàng sắt thép, xăng dầu, xi măng...

Công tác đền bù GPMB vướng mắc ở hầu hết các công trình, tiếp tục là điểm nghẽn trong quá trình thi công, ảnh hưởng đến tiến độ và làm tăng chi phí....

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm đứng trước nhiều khó khăn thách thức mới, xu hướng cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

## 3. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 (có phụ lục chi tiết đính kèm)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	12.000	24.000	
2	<b>Doanh thu</b>	<b>76.645</b>	<b>90.000</b>	
-	<i>Trong đó</i>			
-	<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>63.945</i>	<i>75.000</i>	
-	<i>Doanh thu SXCN</i>	<i>12.700</i>	<i>15.000</i>	
3	Lợi nhuận sau thuế	31,7	1.100	
5	Cổ tức (%)	0	5	

Dự kiến danh mục đầu tư mua sắm 2023 như sau:

TT	Danh mục đầu tư	ĐVT	SL	Thành tiền(đ)
	Khuôn công D1500, khuôn cột	Khuôn	02	450.000.000
	Cải tạo giàn quay cột, cải tạo Nhà xưởng, kho	HT		700.000.000
	Dụng cụ thi công ĐZ + Khác			500.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.650.000.000</b>

## 4. Các giải pháp thực hiện

Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định, quy chế, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý.

Đẩy mạnh và đổi mới công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, tạo lập các mối quan hệ với các Chủ đầu tư mới, đồng thời giữ vững mối quan hệ với Chủ đầu tư truyền thống.



Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng nhằm bổ sung thêm vốn phục vụ SXKD đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực của Công ty.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là cán bộ Lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao ở mức cao hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Rà soát, sắp xếp lại một số vị trí việc làm cho phù hợp với tình hình mới, thay đổi một số vị trí chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn công việc, đồng thời có chính sách ưu đãi phù hợp để khuyến khích cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, cán bộ sau khi sắp xếp lại mà không bố trí được việc làm hoặc đã sắp xếp nhưng có nguyện vọng xin nghỉ việc.

Đầu tư hiện đại hoá Phân xưởng bê tông li tâm, bổ sung một số máy móc thiết bị, dụng cụ thi công nhằm nâng cao năng lực thi công.

Nghiên cứu đổi mới cơ chế tiền lương theo hướng gắn kết quả lao động với tiền lương và thu nhập.

*\* Trong lĩnh vực xây lắp.*

Nhanh chóng có giải pháp thích hợp để tuyển dụng bổ sung công nhân, duy trì 02 tổ Xây lắp điện đủ mạnh (từ 15-20 người), đảm bảo có được 04 tổ xây lắp.

Có cơ chế cụ thể về tiền lương và thu nhập cho lực lượng công nhân trèo cao, đảm bảo việc làm ổn định tránh không có việc hoặc chờ việc dài ngày, đồng thời có chính sách hợp lý để đảm bảo thu nhập cho công nhân xây lắp kể cả khi chờ việc

Bổ sung một số máy móc, thiết bị và dụng cụ thi công nhằm đảm bảo năng lực thi công.

Xây dựng các đội xây lắp vệ tinh thực sự có năng lực để khi cần thiết huy động, nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ.

Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành các công trình, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thi công các công trình lớn có quy mô cao hơn do Tổng công ty giao.

*\* Về công tác SXCN:*

Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, thay đổi cách tiếp cận trong lĩnh vực này theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng, chú trọng và quan tâm đến khách hàng truyền thống có uy tín.

Bằng mọi biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động, có giá thành sản xuất phù hợp nhằm đẩy mạnh năng lực sản xuất của Công ty.

Nghiên cứu về sự cần thiết để đầu tư hiện đại hóa một số khâu trong quy trình sản xuất của Phân xưởng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm chi phí về lao động.

*\* Công tác tài chính - kế toán*



Bằng các giải pháp thích hợp, linh hoạt nhằm khơi thông nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, cắt giảm và tiết kiệm tối đa các chi phí không hợp lý, tăng nhanh vòng quay vốn, đảm bảo kịp thời phục vụ SXKD, tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng nhằm tiếp cận nguồn vốn một cách thuận lợi và ưu đãi nhất.

Kiểm tra, hướng dẫn các bộ phận thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy chế quản lý tài chính, quản lý công nợ, khắc phục ngay tình trạng nợ tạm ứng kéo dài của các cá nhân.

Phối hợp với Phòng kinh doanh có giải pháp cụ thể, quyết liệt để nhanh chóng thu hồi công nợ phải thu, phân loại nợ, đặc biệt là công nợ có tuổi nợ cao, khó đòi.

Rà soát, phân loại các sản phẩm tồn kho nhằm đánh giá lại chất lượng và giá trị hàng tồn kho và tổ chức bán thanh lý hàng tồn kho kém phẩm chất.

*c. Về công tác kỹ thuật - Vật tư - Dự toán:*

Tiếp tục củng cố lực lượng cán bộ kỹ thuật, phân công công việc cụ thể theo từng lĩnh vực phù hợp với năng lực của từng người.

Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng phải thực hiện một cách linh hoạt, kịp thời, theo nguyên tắc thực hiện đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nghiên cứu xây dựng các tài liệu liên quan đến quy trình quy phạm kỹ thuật để hướng dẫn kỹ thuật, công tác an toàn lao động trong thi công.

Chú trọng công tác an toàn lao động trong thi công, tuyệt đối chấp hành biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022; kế hoạch SXKD năm 2023  
*Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**

*Nguyễn Tịnh*



**BÁO CÁO  
GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

*Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông*

*Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Qua công tác kiểm tra hoạt động tại đơn vị, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông họp thường niên năm 2023 một số nội dung chính như sau:

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

- Kiểm tra, rà soát lại Điều lệ, Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2022.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót về kế toán, báo cáo tài chính.

**II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:**

**1. Tình hình tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành các cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022.



- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty.

- Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026.

Hội đồng quản trị đã đánh giá, xem xét cho ý kiến, thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh do Ban Giám đốc trình nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

**\* Đánh giá:**

Các cuộc họp của HĐQT được Thư ký công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và ban hành Nghị quyết công bố đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán. Các nội dung HĐQT thông qua được Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện.

**2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	KH 2022	Năm 2022		
					Thực hiện	% so với KH	% so với năm 2021
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu .đ	55.868	145.000	76.645	52,86	137,19
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu .đ	210	1.497	31,72	2,11	15,1
3	Vốn điều lệ	Triệu .đ	12.000	24,00	12,00		

**2.2. Một số nét chính trong hoạt động của Công ty:**

**Doanh thu, chi phí giá vốn và lãi gộp của Công ty năm 2022:**

*Đvt: triệu đồng*

TT	Nội dung hoạt động	Doanh thu	Chi phí giá vốn	Lãi gộp	Tỷ lệ lãi gộp năm 2022	Tỷ lệ lãi gộp năm 2021
1	Hoạt động xây lắp điện	63.945	59.725	4.220	6,6	7,9
2	Hoạt động sản xuất công nghiệp	12.700	10.872	1.827	14,3	12,9
	<b>Cộng</b>	<b>76.645</b>	<b>70.598</b>	<b>6.047</b>	<b>20,9</b>	<b>20,8</b>



Trong năm 2022, doanh thu hoạt động xây lắp điện đạt 63.945 triệu đồng tương đương đạt 51,1% kế hoạch; Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp đạt 12.700 triệu đồng tương đương đạt 63,5% kế hoạch. Tổng doanh thu và thu nhập năm 2022 tại Công ty đạt 52,8% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2022 đề ra. Lãi gộp các mặt hoạt động kinh doanh đạt 6.047 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ lãi gộp đạt 20,9% trên doanh thu;

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 03/NQ/2022/VNECO12-ĐHCĐ ngày 25/04/2022 đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty từ 12,00 tỷ đồng lên 24,00 tỷ đồng. Hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và các đối tác.

Do lý do khách quan và tình hình Công ty chưa thực hiện triển khai tăng vốn điều lệ được. HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ họp thường niên năm 2023 thông qua việc tiếp tục phát hành tăng vốn trong năm 2023.

Năm 2022, mặc dù không đạt chỉ tiêu như kế hoạch đề ra theo nghị quyết ĐHCĐ nhưng vẫn đạt khá.

### 3. Tình hình hoạt động tài chính:

#### 3.1. Công nợ phải thu, phải trả tại 31/12/2022:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2021 (triệu đồng)	Chênh lệch tăng/(giảm)
1	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>32.728</b>	<b>13.702</b>	<b>19.026</b>
	- Phải thu khách hàng	21.378	3.839	17.539
	- Trả trước người bán	2.693	2.007	686
	- Phải thu khác	6.440	5.639	801
	- Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.217	2.217	-
2	<b>Các khoản phải trả (không tính nợ vay)</b>	<b>10.411</b>	<b>11.855</b>	<b>-1.444</b>
	- Phải trả người bán	5.867	3.169	2.698
	- Người mua trả tiền trước	403	6.106	-5.703
	- Thuế phải nộp	825	195	630
	- Phải trả người lao động	2.129	1.766	363
	- Chi phí phải trả	370	67	303
	- Phải trả, phải nộp khác	817	552	265

- Năm 2022, Công ty đã thực hiện thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng còn tồn đọng nhưng vẫn không đạt được chủ trương đề ra, phải thu khách hàng năm 2022 cao



hơn năm 2021 là 19,02 tỷ đồng; trong đó công nợ Công ty mẹ VNECO hơn 18,49 tỷ đồng; phải thu khách hàng khác hơn 2,89 tỷ đồng; Thực hiện nộp ngân sách nhà nước 1,57 tỷ đồng, trả nợ gốc cho các tổ chức tín dụng và đối tượng khác hơn 37,58 tỷ đồng;

### 3.2 Các hệ số tài chính:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Đánh giá
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	76,2	64,9	Cao
2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	23,7	35	
3	Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	3,2	1,8	Cao
4	Tài sản dài hạn/tổng tài sản	%	11,06	20,32	
5	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	88,93	79,67	Cao

Tại ngày 31/12/2022, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 3,2 lần, công ty sẽ gặp nhiều khó khăn khi phải thanh toán các khoản phải trả đến hạn, đặc biệt là lãi tiền vay khi nguồn tiền phải thu khách hàng chưa về kịp. Hệ số nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn đạt 23,7%, trong khi đó hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 76,2%, điều này cho thấy vốn lưu động Công ty đang bị thâm hụt và phải huy động thêm nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng khác.

### 4. Các hoạt động khác:

#### 4.1. Công tác quản lý chi phí và công nợ:

Công ty thực hiện công tác cập nhật và quản lý chi phí thực tế phát sinh trên các công trình được kịp thời; do đó phản ánh chính xác tình hình hoạt động thi công của Công ty.

Số tiền phải thu khách hàng ngắn hạn tại 31/12/2022 hơn 21,37 tỷ đồng, tăng 17,53 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 33,76% tổng tài sản và 27,89% tổng doanh thu.

Các khoản phải thu khác tại 31/12/2022 là 6,44 tỷ đồng, tăng 0,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 10,17% tổng tài sản và chiếm 42,85% vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

Hàng tồn kho tại 31/12/2022 là 21,17 tỷ đồng (chi phí tồn kho nguyên vật liệu là 4,68 tỷ đồng chiếm 22,14% tổng giá trị hàng tồn kho; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã triển khai thi công nhưng chưa nghiệm thu là 13,24 tỷ đồng chiếm 62,52% tổng giá trị hàng tồn kho; chi phí thành phẩm tồn kho là 3,19 tỷ đồng chiếm 15,05% tổng giá trị hàng tồn kho) tăng 105,1% tương đương tăng 1,03 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 33,44% tổng tài sản là 140,87% vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

Đơn vị tích cực đẩy nhanh tiến độ, nghiệm thu khối lượng lên phiếu giá thanh toán kịp thời các công trình dở dang để giảm giá trị hàng tồn kho, thường xuyên đối chiếu giữa các bộ phận và phòng tài chính kế toán cần quản lý tốt các chi phí dở dang để phản ánh đúng giá thành các công trình dở dang đang thực hiện.



#### **4.2. Công tác tổ chức nhân sự:**

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc từng bước củng cố, sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy quản lý, chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

Cũng cố lại các đơn vị xây lắp để đảm bảo năng lực đủ mạnh về quản lý điều hành, cũng như trình độ tay nghề để đảm đương được tất cả các công trình Công ty nhận thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ. Thực hiện cơ chế giao khoán tất cả các công trình, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Đơn vị sản xuất.

Do khó khăn về nguồn vốn thi công, việc chuyển nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp chưa kịp thời. Tuy nhiên vẫn đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động và thanh toán các chế độ liên quan.

#### **4.3. Kiểm toán báo cáo tài chính:**

Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán đối với các công ty có chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận để thực hiện soát xét & kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam đã hoàn thành và ban hành báo cáo tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

#### **4.4. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:**

Năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cũng như hoạt động của Ban kiểm soát từ phía cổ đông và người lao động.

### **III- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:**

Qua công tác kiểm soát thường kỳ năm 2022, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023, Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

1. Ban điều hành và các bộ phận chuyên môn tiếp tục theo dõi các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu ngắn hạn khác thường xuyên, cụ thể:

- Đối với các khoản tạm ứng phục vụ công tác: Tiếp tục cập nhật thường xuyên, liên tục, tạm ứng đợt sau phải hoàn dứt điểm khoản nợ ứng trước; tránh để tình trạng nợ đọng dẫn đến việc phản ánh chi phí giá thành công trình tại từng thời điểm không được chính xác. Đây là khoản tiềm ẩn rủi ro rất lớn cho đơn vị.

- Chỉ đạo sát sao việc đối chiếu công nợ với khách hàng nhằm xác định tính hiện hữu của công nợ và có phương án thu hồi công nợ hợp lý, kịp thời và định kỳ có báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ thu hồi.

2. Thực hiện tiết kiệm chi phí để hoạt động kinh doanh có hiệu quả:

- Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt rà soát cụ thể các định mức chi phí năm 2022 để có kế hoạch, biện pháp điều chỉnh nhằm tăng hiệu quả trong công tác kinh doanh năm 2023.



- Đơn vị cần phải rà soát thường xuyên các khoản dư nợ, cơ cấu lại nguồn lực tài chính, giải quyết và thu hồi các khoản công nợ kéo dài và giảm nợ vay, giảm chi phí tài chính nhằm giảm rủi ro cho đơn vị và tăng hiệu quả cho doanh nghiệp.

### 3. Công tác hàng tồn kho:

- Đối với hàng tồn kho phục vụ sản xuất công nghiệp: Đề nghị đơn vị thực hiện kiểm kê hàng tồn kho thường xuyên nhằm phân loại hàng tồn kho ứ đọng lâu ngày, kém phẩm chất để có giải pháp xử lý cụ thể tránh trường hợp ứ đọng vốn, hàng tồn kho chậm luân chuyển. Đơn vị phải xác định được định mức dự trữ tối thiểu, tối đa cho từng loại hàng tồn kho, cung ứng kịp thời cho sản xuất, tiêu thụ với chi phí tồn trữ thấp nhất. Khi hàng tồn kho vượt quá định mức tối đa, tối thiểu thì phải có cảnh báo kịp thời để điều chỉnh cho hợp lý không bị ngưng đọng hàng hóa trong kho.

- Đối với hàng tồn kho là chi phí dở dang các công trình: Đề nghị đơn vị kiểm tra rà soát, kết chuyển kịp thời, tránh để lãi thời kỳ này nhưng lại bị lỗ vào thời kỳ sau.

### 4. Công tác ghi nhận doanh thu và chi phí:

- Định kỳ báo cáo đơn vị phải hạch toán ghi nhận doanh thu kịp thời, đầy đủ, đồng thời kết chuyển chi phí thực tế phát sinh (bao gồm việc trích trước chi phí) bảo đảm khi xác định kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán phải đảm bảo có cơ sở và phải dựa trên nguyên tắc thận trọng (doanh thu phù hợp với chi phí), bảo đảm xác định lãi/lỗ trong kỳ kế toán được đầy đủ, chính xác, tránh trường hợp không kiểm soát hết chi phí đã, đang và sẽ phát sinh dẫn đến lãi ảo trước mắt nhưng lỗ thật về cuối đời công trình.

- Công tác phân bổ chi phí: Đề nghị đơn vị phân bổ chi phí quản lý một cách hợp lý, chi phí phát sinh cho công trình nào thì phân bổ cho công trình đó, còn những khoản chi phí chung khác thì phân bổ theo tỷ trọng doanh thu cho phù hợp. Tránh trường hợp những công trình phát sinh chi phí ít lại phân bổ chi phí quản lý nhiều và ngược lại.

### 5. Công tác hạch toán giá thành:

Khi nhận thầu, phải lượng hóa tất cả chi phí phát sinh và tính toán đến hiệu quả thi công công trình. Cần lập phương án giao khoán, tính toán các chi phí và dự kiến các chi phí phát sinh trong tương lai, đây là cơ sở để phòng kế toán theo dõi, hạch toán giá thành phù hợp cho từng thời kỳ.

Bảng giao khoán phải được phòng kỹ thuật, phòng kế hoạch sau khi khảo sát thực tế thi công, lập phương án tổ chức thi công, lập dự toán giao khoán để có cơ sở trình Giám đốc đơn vị phê duyệt. Phòng kế toán căn cứ vào tỷ lệ lãi gộp để trích và phản ánh đúng tỷ lệ vào giá thành từng thời kỳ.

Đề nghị tập trung quản lý các khoản chi phí, quản trị tốt các khoản công nợ, cân đối nguồn lực để chi trả cho khách hàng, tổ chức tín dụng tránh khả năng mất cân đối trong thanh toán.

## **IV- Kế hoạch hoạt động năm 2023:**

Năm 2023, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên nắm bắt, kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra các cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn (nếu có) và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

Trong công tác của mình, Ban kiểm soát rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý cổ đông cũng như Hội đồng Quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty.



Trên đây là nội dung công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Kim Tư**

**Nơi nhận:**

- ĐHDCĐ thường niên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT.